

BÁO CÁO

Thẩm tra các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách

Để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khóa XI, thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, theo kế hoạch từ ngày 23/6 đến ngày 29/6/2020 và ngày 04/7/2020 Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra **02** báo cáo và **09** dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp. Trên cơ sở xem xét nội dung các dự thảo nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật; qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp và giải trình của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Đối với các báo cáo

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020 (Báo cáo số 77/BC-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh)

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất kết quả thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 2020 về lĩnh vực kinh tế, báo cáo đã thể hiện đầy đủ những công việc trọng tâm mà UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo nhất là công tác phòng chống dịch Covid-19, dịch bệnh ở gia súc, gia cầm, sâu bệnh trên cây trồng; công tác phòng chống khô hạn, phòng cháy chửa cháy rừng, Tuy nhiên, tác động của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế giảm so với cùng kỳ và không đạt kế hoạch như: tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2020 (GRDP) ước đạt 4,16% kế hoạch (kế hoạch 2020: 8,2%); thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt 2.090 tỷ đồng, bằng 45,7% dự toán trung ương giao, bằng 40,2% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 7,2% so với cùng kỳ; giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản (giá so sánh 2010) ước đạt 8.920 tỷ đồng bằng 29,7% so với kế hoạch (kế hoạch 2020: 30.030 tỷ đồng),....

Thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm trong bối cảnh đất nước và tỉnh còn rất nhiều khó khăn, thách thức, dự báo một số chỉ tiêu sẽ khó hoàn thành kế hoạch đề ra, Ban đề nghị UBND tỉnh cần nỗ lực hơn nữa trong thực hiện nhiệm vụ, đánh giá cụ thể tác động ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020 để tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả. Ban đề nghị các giải pháp nêu tại dự thảo nghị quyết cần cô đọng hơn, tập trung vào các giải pháp lớn, cơ bản, có tính đồng bộ để khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất so với các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, Ban đề nghị UBND tỉnh cập nhật số liệu giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đến 30/6/2020 vào báo cáo; bổ sung vào Phụ lục số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn 3 khu vực cùng kỳ và 6 tháng năm 2020. Một số chỉ tiêu ước thực hiện cả năm 2020 (*tại Phụ lục kèm theo Báo cáo số 77/BC-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh*) không đạt kế hoạch năm 2020 so với các chỉ tiêu của Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về *tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020*, cho nên Ban không thống nhất, đề nghị đại biểu HĐND tỉnh thảo luận, quyết định.

2. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2020 (Báo cáo số 74/BC-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung về tình hình thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2020 và các giải pháp quản lý, điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2020 như Báo cáo đã nêu:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 2.090 tỷ đồng; đạt 40,2% dự toán HĐND tỉnh giao; giảm 7,2% so với cùng kỳ. Dịch bệnh Covid-19 đã tác động nhiều mặt đến đời sống kinh tế - xã hội, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; đã tác động trực tiếp đến các ngành xuất, nhập khẩu, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống; nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô ... vì vậy nhiều nguồn thu bị giảm đáng kể.

Trong 6 tháng đầu năm chỉ có 06/14 khoản thu đạt khá¹, 8/14 khoản thu đạt thấp². Có 12/17 huyện, thị xã thu đạt và vượt dự toán đề ra (*kể cả tiền sử dụng đất*)³, 5/17 huyện, thành phố và Văn phòng Cục thuế tỉnh thu chưa đạt tiến độ⁴. Đến ngày 30/4/2020, tổng nợ thuế toàn ngành là 1.172,2 tỷ đồng, tăng so với 31/12/2019 là 180,1 tỷ đồng (*tăng 18,1%*).

Chi ngân sách địa phương ước đạt 6.212 tỷ đồng; bằng 45,6% dự toán HĐND tỉnh giao; tăng 10,9% so cùng kỳ. Trước tình hình khó khăn do dịch Covid-19 UBND tỉnh đã trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định giảm chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2020 là 132.928 triệu đồng (*tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2020; không bao gồm các khoản: chi tiền lương, phụ cấp theo lương, chi cho con người theo chế độ, chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các khoản chi đặc thù khác*) để dành nguồn cho các nhiệm vụ cấp bách khác.

¹ Gồm: Khoản thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương; Khoản thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài; Phí xăng dầu - thuế bảo vệ môi trường; Thu phí và lệ phí; Thu cấp quyền khai thác khoáng sản; Thu phạt vi phạm hành chính do cơ quan thuế thực hiện.

² Gồm: Thu từ DNINN Trung ương; Thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh; Thu lệ phí trước bạ, Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân; Thu tiền sử dụng đất; Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước; Thu xổ số kiến thiết.

³ Gồm: Kong Chro (72,5%); Đak Pơ (68,7%); Mang Yang (66,5%); Chư Sê (63,5%); An Khê (62,8%); Ia Grai (60,8%); Krông Pa (60,7%); Phú Thiện (59,9%); Ayun Pa (58,3%); KBang (56,4%); Ia Pa (54,1%); Chư Păh (51,7%).

⁴ Gồm: Văn phòng Cục thuế tỉnh (39,6%); Chư Prông (46,5%); Đức Cơ (38,8%); Pleiku (35,1%); Chư Puh (18,9%); Đak Đoa (16,5%).

Mặc dù trong điều kiện nền kinh tế cả nước nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng gặp những khó khăn, thách thức trước đại dịch Covid-19, nhưng nhìn chung các cấp, ngành đã có nhiều nỗ lực triển khai các biện pháp thu ngân sách; công tác quản lý, điều hành chi tiêu ngân sách cơ bản thực hiện đúng quy định, tiết kiệm, đảm bảo được các nhiệm vụ chi cần thiết theo dự toán HĐND tỉnh giao. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ về thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2020 theo nghị quyết HĐND tỉnh đã đề ra.

II. Các dự thảo nghị quyết

1. Về việc đề nghị thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1264/TTr-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh)

* **Cơ sở pháp lý:** Căn cứ Khoản 3, Điều 45; Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh: Tổng số 53 công trình, dự án; diện tích 193,931 ha (*trên tổng số 57 dự án, công trình với diện tích 200,39 ha do UBND tỉnh trình*); dự kiến kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng 81.645.379.300 đồng (*ngân sách tỉnh: 14.120.200.000 đồng, ngân sách huyện: 25.382.049.300 đồng và nguồn vốn khác: 42.143.130.000 đồng*). Cụ thể như sau:

- Thành phố Pleiku: 12 công trình, dự án với diện tích 39,64 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 14.803.699.300 đồng (*ngân sách tỉnh, ngân sách thành phố và nguồn vốn khác: Vốn đầu tư của doanh nghiệp*).

- Huyện Chư Prông: 02 công trình, dự án với diện tích 1,2 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 300.000.000 đồng (*nguồn vốn khác: Nguồn vốn của Trung ương*).

- Huyện Đak Đoa: 02 công trình, dự án với diện tích 21,42 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 5.500.000.000 đồng (*ngân sách tỉnh và nguồn vốn khác: Vốn đầu tư của doanh nghiệp*).

- Huyện Ia Grai: 05 công trình, dự án với diện tích 0,473 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 3.865.000.000 đồng (*ngân sách huyện và nguồn vốn khác: Vốn đầu tư của ngành điện*).

- Huyện Chư Sê: 04 công trình, dự án với diện tích 15,53 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 11.780.680.000 đồng (*ngân sách tỉnh và nguồn vốn khác: Vốn đầu tư của ngành điện*).

- Huyện Kbang: 03 công trình, dự án với diện tích 0,0542 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 36.000.000 đồng (*ngân sách tỉnh và nguồn vốn khác: Vốn đầu tư của ngành điện*).

- Thị xã Ayun Pa: 05 công trình, dự án với diện tích 44,75 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 10.760.000.000 đồng (*ngân sách thị xã và nguồn vốn khác: Nguồn vốn của Trung ương*).

- Huyện Đăk Pơ: 02 công trình, dự án với diện tích 2,15 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 680.000.000 đồng (*ngân sách tỉnh và ngân sách huyện*).

- Huyện Phú Thiện: 06 công trình, dự án với diện tích 2,68 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 3.638.000.000 đồng (*ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn vốn khác: nguồn vốn của xã và nguồn vốn của Trung ương*).

- Huyện Mang Yang: 02 công trình, dự án với diện tích 1,28 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 1.232.000.000 đồng (*ngân sách huyện*).

- Huyện Chư Pưh: 02 công trình, dự án với diện tích 28,23 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 14.260.000.000 đồng (*ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn vốn khác: Nguồn vốn của Trung ương*).

- Huyện Krông Pa: 07 công trình, dự án với diện tích 36,4846 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 14.790.000.000 đồng (*ngân sách huyện và nguồn vốn khác: Nguồn vốn của Trung ương*).

- Huyện Đức Cơ: 01 công trình, dự án với diện tích 0,031 ha (*đất trống thuộc quy hoạch đất rừng phòng hộ*).

* Riêng đối với 04 dự án sau đây, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh không chấp thuận thông qua tại Kỳ họp này, cụ thể như sau:

(1) **Thành phố Pleiku:** 02 công trình, dự án: "**Bệnh viện Đa khoa quốc tế Gia Lai**" (01 ha) và "**Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn Tây Nguyên**" (1,37 ha) tại mục 11, 12 phần I phụ lục kèm theo. Lý do: Đây là các dự án thu hồi đất có tài sản gắn liền với đất là: Nhà tang lễ của tỉnh và trụ sở làm việc của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ *Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công*, do vậy việc xử lý tài sản công phải thực hiện bán đấu giá tài sản trên đất gắn liền với quyền sử dụng đất; đồng thời, theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 các dự án này không thuộc danh mục các dự án thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất.

(2) **Huyện Mang Yang:** 02 công trình, dự án: "**Chợ nông thôn**" (0,87 ha); "**Khu sinh hoạt cộng đồng - thể dục thể thao**" (3,19 ha) (xã Đăk Ta Ley) tại mục 1, 3 phần X phụ lục kèm theo. Lý do: Diện tích đất đề nghị thu hồi của 02 công trình này lớn hơn diện tích đã được quy hoạch tại Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND huyện Mang Yang⁵ về việc

⁵ Tại Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND huyện Mang Yang quy hoạch đổi với: Chợ khu vực: diện tích 0,47ha; Khu sinh hoạt cộng đồng - Thể dục thể thao: diện tích 2,17ha.

phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đak Ta Ley, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017-2027.

*** Ngoài ra, Ban đề nghị chỉnh sửa một số nội dung tại bảng biểu kèm theo dự thảo Nghị quyết như sau:**

- Tại cột "cơ sở thực hiện" mục 4, 5, 6, 7, 8 phần I - Thành phố Pleiku dự án "Chợ đầu mối", "Nhà văn hóa thôn 2", "Nhà văn hóa thôn 1", "Nhà văn hóa thôn 3", "Mở rộng đường Ngô Thị Nhậm" đề nghị thay bằng "Văn bản 1241/UBND-TNMT ngày 29/4/2020 của UBND thành phố Pleiku".

- Tại cột "cơ sở thực hiện" mục 2 phần V - Huyện Chư Sê đề nghị thay "Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường liên huyện Chư Sê - Chư Puh - Chư Prông" cho "Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND huyện Chư Sê".

- Tại cột "cơ sở thực hiện": Mục 3 phần XII - Huyện Krông Pa đề nghị thay "Công văn số 954/UBND-KT ngày 27/5/2020 của UBND huyện Krông Pa" bằng "Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND huyện Krông Pa"; Mục 4, 5, 6, 7 thay các "Công văn số 503/UBND-KT ngày 27/3/2020 của UBND huyện Krông Pa", "Công văn số 715/UBND-KT ngày 24/4/2020 của UBND huyện Krông Pa", "Công văn số 337/UBND-KT ngày 04/3/2020 của UBND huyện Krông Pa", "Kế hoạch số 01/KH-NN ngày 07/02/2020 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Krông Pa bằng "Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 26/5/2020 của UBND huyện Krông Pa".

- Điều chỉnh số tiền dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng tại dự án "Khu xử lý nước sạch công trình cấp nước sạch xã Hà Tam" của huyện Đăk Pơ (0,15 ha) tại mục 1, phần VIII.

*** Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

2. Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2020 bổ sung trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1263/TTr-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh)

*** Cơ sở pháp lý:** Căn cứ Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

*** Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung trong năm 2020 gồm 15 dự án, công trình với diện tích 19,539 ha (trên tổng số 19 dự án, công trình với diện tích 43,34 ha do UBND tỉnh trình). Cụ thể như sau:

- Thành phố Pleiku: 03 công trình, dự án với diện tích 5,609 ha (đất trồng lúa: 0,609 ha và đất rừng phòng hộ 5,0 ha).

- Huyện Ia Grai: 02 công trình, dự án với diện tích 0,031 ha (*đất trồng lúa*).
- Huyện Chư Sê: 04 công trình, dự án với diện tích 8,11 ha (*đất trồng lúa*).
- Huyện Chư Păh: 01 công trình, dự án với diện tích 5,17 ha (*đất trồng lúa*).
- Huyện Phú Thiện: 02 công trình, dự án với diện tích 0,25 ha (*đất trồng lúa*).
- Huyện Mang Yang: 01 công trình, dự án với diện tích 0,06 ha (*đất trồng lúa*).
- Huyện Chư Puh: 01 công trình, dự án với diện tích 0,278 ha (*đất trồng lúa*).
- Huyện Đức Cơ: 01 công trình, dự án với diện tích 0,031 ha (*đất trồng thuộc quy hoạch đất rừng phòng hộ*).

Ban chưa thông nhất thông qua 04 công trình, dự án (với tổng diện tích 23,8 ha) trong danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung trong năm 2020 như sau:

- Thành phố Pleiku và huyện Đak Đoa: Dự án "**Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên**" (Thành phố Pleiku: 9,10 ha đất trồng lúa và huyện Đak Đoa: 3,30 ha đất trồng lúa). Theo Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013⁶ quy định: HĐND tỉnh quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng mà **không thuộc** trường hợp được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, đây là dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư (tại Quyết định 710/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án "Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên", vay vốn WB), do vậy việc cho chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án này là không thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

- Huyện Chư Sê và huyện Chư Puh: Dự án "**Đường tỉnh T3 (Chư Păh - Ia Grai - Đức Cơ - Chư Prông - Chư Puh - Chư Sê)**" và dự án "**Đường liên huyện Chư Sê - Chư Puh - Chư Prông**" (Huyện Chư Sê: 05 ha đất trồng lúa, huyện Chư Puh: 6,40 ha đất trồng lúa). Lý do: UBND tỉnh trình HĐND tỉnh chuyển mục đích sử dụng đất lúa để thực hiện dự án tại hai địa phương nhưng thực tế là cùng một dự án với số diện tích cần chuyển mục

⁶ Luật Đất đai năm 2013:

Điều 58. Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư
1. Đối với **dự án** có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà **không thuộc** trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây:

a) Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 hécta đất trồng lúa trở lên; từ 20 hécta ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên;
b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 hécta đất trồng lúa; dưới 20 hécta ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

đích là 11,4 ha, số diện tích này hơn 10 ha nên theo quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật đất đai năm 2013 thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất không thuộc HĐND tỉnh.

*** Ngoài ra, Ban đề nghị chỉnh sửa một số nội dung tại bảng biểu kèm theo Nghị quyết như sau:**

- Tại cột "cơ sở thực hiện" đề nghị thay văn bản đối với các dự án tại: mục 1, phần I - Thành phố Pleiku dự án "Nhà văn hóa thôn 3" đề nghị thay "Công văn số 1241/UBND-TNMT ngày 29/4/2020 của UBND thành phố Pleiku" cho "Công văn số 64/CV-UBND ngày 24/4/2020 của UBND xã An Phú"; mục 1, phần IV - Huyện Chư Păh dự án "Hồ chứa cát lũ kết hợp phát điện Đăk Bla" đề nghị thay "Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai" cho "Tờ trình số 194/2020/TTr-KONIA ngày 28/5/2020 của Công ty TNHH KONIA"; mục 2, phần V - Huyện Phú Thiện dự án "Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu Quốc lộ 25" đề nghị thay "Quyết định 1628/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải" cho "Công văn số 603/VP-CNXD ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh Gia Lai, Công văn số 1519/BGTVT-KHĐT ngày 25/02/2020 của Bộ Giao thông vận tải, Công văn số 31/UBND-TH ngày 09/01/2020 của UBND huyện Phú Thiện".

- Tại cột "Hiện trạng đất" mục 1, phần VIII - Huyện Đức Cơ đề nghị thay cụm từ "đất trống thuộc quy hoạch đất rừng phòng hộ" cho cụm từ "đất rừng phòng hộ".

*** Đối với thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3. Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Gia Lai ban hành trong lĩnh vực xây dựng (Tờ trình số 1138/TTr-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh)

*** Cơ sở pháp lý:**

Việc HĐND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

*** Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban thống nhất. Lý do:

- *Đối với nội dung bãi bỏ Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh quy định nội dung và định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư và quản lý thực hiện dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 quy định nội dung và định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư và quản lý thực hiện dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, ngày 26/12/2019, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 09/2019/TT-BXD hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng thay thế Thông tư số 06/2016/TT-BXD; đồng thời, ban hành

Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 quy định việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Theo đó, tại Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND các khoản mục chi phí chuẩn bị đầu tư và quản lý dự án được quy định tại Thông tư này.

- *Dối với nội dung bãi bỏ Nghị quyết số 24/2008/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2008 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án phân loại đô thị Pleiku từ đô thị loại III lên đô thị loại II*

Ngày 06/12/2018, HĐND tỉnh Gia Lai có Nghị quyết số 140/NQ-HĐND về việc thông qua Đề án phân loại đô thị đề nghị công nhận thành phố Pleiku là đô thị loại I, trực thuộc tỉnh Gia Lai và Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 về việc công nhận thành phố Pleiku là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Gia Lai; đồng thời qua kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật (tại Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh về công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh Gia Lai ban hành định kỳ từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2018), thì Nghị quyết số 24/2008/NQ-HĐND ngày 26/9/2008 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án phân loại đô thị Pleiku từ đô thị loại III lên đô thị loại II thuộc văn bản quy phạm pháp luật cần được bãi bỏ (Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết tại các Văn bản: Số 111/STP-XD-KTVB ngày 20/01/2020 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 24/2008/NQ-HĐND ngày 26/9/2008 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc thông qua Đề án phân loại đô thị Pleiku từ đô thị loại III lên đô thị loại II; Số 776/STP-XD&KTVB ngày 25/5/2020 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Gia Lai ban hành).

4. Về việc đề nghị giao cho UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh (Tờ trình số 1274/TTr-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh)

* *Cơ sở pháp lý:* Phù hợp với quy định tại Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019⁷.

* *Về dự thảo Nghị quyết:* Ban cơ bản thống nhất và đề nghị chỉnh sửa một số nội dung sau:

- Tên Nghị quyết đề nghị chỉnh sửa lại như sau: “Về giao cho UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh”.

- Điều 1 đề nghị viết lại như sau: “HĐND tỉnh giao cho UBND tỉnh

⁷ Luật Đầu tư công năm 2019

Khoản 7 Điều 17 quy định: Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án: Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp minh quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân quyết định việc giao cho Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án quy định tại khoản này phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương.

quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công: Nhóm B, nhóm C sử dụng vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh".

- Ban có ý kiến như sau: Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công bố hết hiệu lực đối với Nghị quyết số 136/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về *Ban hành tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Gia Lai*.

5. Về việc sửa đổi một số quy định của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1258/TTr-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh)

* *Cơ sở pháp lý:* Căn cứ: Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính *Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi một số quy định của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Gia Lai về *việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai* là đúng thẩm quyền.

* *Về nội dung dự thảo Nghị quyết:* Ban thống nhất.

* *Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:* Ban đề nghị chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:

- Điều 2 đề nghị sửa lại như sau:

"Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày ... tháng ... năm 2020 và có hiệu lực từ ngày/."

6. Về việc quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1275/TTr-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh)

* *Cơ sở pháp lý:* Việc HĐND tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính *Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông*⁸.

Thường trực HĐND tỉnh đã thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Thông báo số 213/TB-HĐND

⁸ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính *Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông*.

Điều 10. Nội dung chi, mức chi

Căn cứ quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và nội dung chi, mức chi quy định tại Mục 1 Chương II của Thông tư này, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu của khuyến nông ở địa phương.

ngày 11/6/2020 về kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 10/6/2020.

* **Về nội dung dự thảo Nghị quyết:** Ban thống nhất.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng dự thảo nghị quyết theo mẫu số 17 quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ *Quy định chi tiết một số điều và Biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*.

7. Về bổ sung danh mục và mức vốn của một số dự án vào kế hoạch đầu tư công năm 2020 của tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1276/TTr-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh)

* **Cơ sở pháp lý:** Việc HĐND tỉnh bổ sung danh mục và mức vốn của một số dự án vào kế hoạch đầu tư công năm 2020 của tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ *quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019*.

* **Về nội dung dự thảo Nghị quyết:** Ban thống nhất.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban đề nghị chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:

- Điều 1 đề nghị sửa lại như sau: “*Bổ sung danh mục và mức vốn của một số dự án vào kế hoạch đầu tư công năm 2020 từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2019 và nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ khắc phục thiên tai năm 2019 cho tỉnh Gia Lai*”.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Đối với các dự án chưa đủ điều kiện giao vốn do chưa đủ thủ tục đầu tư theo quy định, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện và chỉ bố trí vốn khi đảm bảo hồ sơ theo quy định”.

8. Về kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1277/TTr-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh)

Ban nhận thấy giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên cơ sở được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao và từng năm HĐND tỉnh đều thông qua các Nghị quyết về phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước. Nội dung này UBND tỉnh cũng đã trình Thường trực HĐND tỉnh tại Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 09/02/2020. Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Thông báo số 192/TB-HĐND ngày 12/02/2020 kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình này, theo đó Thường trực HĐND tỉnh đề nghị: “*Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định và hướng dẫn một số nội dung tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày*

10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ⁹. Thường trực HĐND tỉnh nhận thấy nội dung UBND tỉnh trình không thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh căn cứ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và nghị quyết của HĐND tỉnh triển khai thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh theo quy định”.

Do vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh không ban hành Nghị quyết này và yêu cầu UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh Gia Lai trình HĐND tỉnh khóa XI tại Kỳ họp thứ Mười ba theo quy định.

9. Về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1385/TTr-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh)

* **Cơ sở pháp lý:** Căn cứ Khoản 7, Điều 17 và Khoản 1 Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019; việc trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án này là đúng thẩm quyền.

* **Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

- Ban thống nhất các nội dung tại Khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết.

- Đối với nội dung tại Khoản 5 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết về cơ cấu nguồn vốn: "Nguồn vốn dự trữ tài chính ngân sách tỉnh bố trí cho dự án: 29.820 triệu đồng (không bao gồm chi phí dự phòng)": Ban không thống nhất. Lý do như sau: Căn cứ các quy định tại Khoản 2 Điều 11 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015¹⁰ và Khoản 5 Điều 8 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân

⁹ Thông tư số 07/2017/TT-BKHTT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định và Hướng dẫn một số nội dung tại quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ:

Điểm a Khoản 2 Điều 4 quy định: Lập và ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của địa phương

a) Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và tổng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban chuyên môn được giao quản lý chương trình, dự án thành phần thuộc chương trình xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

¹⁰ Khoản 2, Điều 11 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015:

Quỹ dự trữ tài chính được sử dụng trong các trường hợp sau:

a) Cho ngân sách tạm ứng để đáp ứng các nhu cầu chi theo dự toán chi ngân sách khi nguồn thu chưa tập trung kịp và phải hoàn trả ngay trong năm ngân sách;

b) Trường hợp thu ngân sách nhà nước hoặc vay để bù đắp bội chi không đạt mức dự toán được Quốc hội, Hội đồng nhân dân quyết định và thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trên diện rộng, với mức độ nghiêm trọng, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán mà sau khi sắp xếp lại ngân sách, sử dụng hết dự phòng ngân sách mà vẫn chưa đủ nguồn, được sử dụng quỹ dự trữ tài chính để đáp ứng các nhu cầu chi nhưng mức sử dụng trong năm tối đa không quá 70% số dư đầu năm của quỹ.

sách nhà nước¹¹, thẩm quyền quyết định sử dụng quỹ dự trữ tài chính là của UBND tỉnh, không thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

Do vậy, đối với dự án trên, Ban đề nghị HĐND tỉnh chưa thông qua tại Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khóa XI, chỉ quyết định chủ trương đầu tư dự án khi xác định được nguồn vốn đầu tư theo thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh, Kỳ họp thứ Mười ba xem xét, quyết định./. 

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu tham dự Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khóa XI;
- Lưu: VT-KTNS(Tr.).

**TM. BAN KINH TẾ-NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đình Phương

¹¹ Khoản 5, Điều 8 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ:

Thẩm quyền quyết định sử dụng quỹ dự trữ tài chính:

- a) Đối với quỹ dự trữ tài chính trung ương, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định tạm ứng để đáp ứng nhu cầu chi quy định tại điểm a khoản 4 Điều này; Thủ tướng Chính phủ quyết định sử dụng để chi cho các trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;
- b) Đối với quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.